

Biểu số 07.3/VT

(TÊN DOANH NGHIỆP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .../.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐẦU TƯ MẠNG LƯỚI,
XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU
DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**

Đơn vị cung cấp thông
tin:

*Doanh nghiệp viễn
thông*

Đơn vị thu thập thông
tin: *Cục VT*

Ngày hoàn
thành thu thập
thông tin:

Năm 20...

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
I	Đầu tư cho viễn thông và CNTT			
1	Tổng đầu tư cho lĩnh vực viễn thông và CNTT	Triệu VNĐ		
1.1	Đầu tư cho dịch vụ băng rộng cố định	Triệu VNĐ		
1.2	Đầu tư cho dịch vụ băng rộng di động	Triệu VNĐ		
1.3	Đầu tư cho mạng viễn thông di động	Triệu VNĐ		
1.4	Đầu tư cho mạng viễn thông cố định	Triệu VNĐ		
1.5	Đầu tư cho R&D trong lĩnh vực ICT	Triệu VNĐ		
1.6	Đầu tư cho dịch vụ nội dung	Triệu VNĐ		
1.7	Đầu tư cho dịch vụ truyền hình	Triệu VNĐ		
1.8	Đầu tư cho sản xuất thiết bị ICT	Triệu VNĐ		
1.9	Đầu tư cho FinTech	Triệu VNĐ		
II	Xuất khẩu/nhập khẩu dịch vụ viễn thông			
2	Giá trị nhập khẩu dịch vụ viễn thông	Triệu USD		
3	Giá trị xuất khẩu dịch vụ viễn thông	Triệu USD		
		..., ngày... tháng ... năm 20...		
TỔNG HỢP, LẬP BIỂU		NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT		
(Ký, họ tên, đóng dấu/chữ ký số)		(Ký, họ tên, đóng dấu/chữ ký số)		

Ghi chú

Cột Nội dung

- (1) Là tổng số tiền đầu tư cho lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin doanh nghiệp đã giải ngân trong kỳ báo cáo.
- (2) Giá trị nhập khẩu dịch vụ viễn thông là số tiền doanh nghiệp viễn thông VN phải trả cho các doanh nghiệp viễn thông đối tác nước ngoài trong việc cùng phối hợp cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế cho khách hàng VN, chiều liên lạc (phát sinh lưu lượng) từ VN đi nước ngoài.
- (3) Giá trị xuất khẩu dịch vụ viễn thông là số tiền doanh nghiệp viễn thông nước ngoài phải trả cho các doanh nghiệp viễn thông đối tác VN trong việc cùng phối hợp cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế cho khách hàng nước ngoài, chiều liên lạc (phát sinh lưu lượng) từ nước ngoài vào VN.

Ví dụ:

Để tính được giá trị xuất khẩu dịch vụ điện thoại quốc tế, thực hiện như sau (các dịch vụ viễn thông khác áp dụng tương tự):

Giả sử trong kỳ, doanh nghiệp viễn thông A của VN nhận được sản lượng điện thoại quốc tế đến từ 02 doanh nghiệp viễn thông của nước ngoài là doanh nghiệp B và doanh nghiệp C với số liệu tương ứng là (Ba) phút và (Ca) phút.

Đơn giá cước kết cuối mỗi phút điện thoại doanh nghiệp B phải trả cho doanh nghiệp A (do A và B đã thỏa thuận) là (b1) đ/phút. Đơn giá cước kết cuối cuộc gọi doanh nghiệp C phải trả cho doanh nghiệp A (do A và C đã thỏa thuận) là (c1) đ/phút. Số liệu tính như sau:

Giá trị xuất khẩu dịch vụ điện thoại của doanh nghiệp A = (Ba) * (b1) + (Ca) * (c1).

Để tính được giá trị nhập khẩu dịch vụ điện thoại quốc tế, thực hiện như sau (các dịch vụ viễn thông khác áp dụng tương tự):

Giả sử trong kỳ, doanh nghiệp A có sản lượng điện thoại quốc tế từ VN đi, qua 02 doanh nghiệp viễn thông nước ngoài là B và C, với số liệu tương ứng là (Ab) phút và (Ac) phút.

Đơn giá cước kết cuối mỗi phút điện thoại doanh nghiệp A phải trả cho doanh nghiệp B là (b2) đ/phút. Đơn giá cước kết cuối cuộc gọi doanh nghiệp A phải trả cho doanh nghiệp C là (c2) đ/phút. Số liệu tính như sau:

Giá trị nhập khẩu dịch vụ điện thoại của doanh nghiệp A = (Ab) * (b2) + (Ac) * (c2).

Lưu ý: Doanh thu viễn thông quốc tế của doanh nghiệp được xác định bằng phương thức thanh toán bù trừ sản lượng đi/đến (doanh thu chênh lệch thanh toán quốc tế) - không phải là giá trị xuất khẩu hay nhập khẩu dịch vụ viễn thông.

5. Báo cáo về dịch vụ viễn thông

5.1. Nội dung yêu cầu báo cáo:

- a) Thông tin về thuê bao điện thoại;
- b) Thông tin về thuê bao truy nhập Internet;
- c) Thông tin về lưu lượng và giá cước;
- d) Số liệu về dịch vụ Mobile-Money.

5.2. Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông.

5.3. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ KH&CN (Cục Viễn thông).

5.4. Tần suất thực hiện báo cáo: Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm (01 lần/năm).

5.5. Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 25 tháng 11 năm trước kỳ báo cáo cho đến ngày 24 tháng 11 của kỳ báo cáo.

5.6. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông thực hiện chế độ báo cáo theo Mẫu số 12 (đính kèm).